TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-PT
Ngày: 14 - 9 - 2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Long và ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm",

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 18 - 5 - 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1823/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Tr - Công ty luật hợp danh N - Đoàn Luật sư TP Hà Nội; địa chỉ: Khu đô thị Tr, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt.

2- Bị đơn: Tổng Công ty cổ phần B; địa chỉ: đường T, phường Ng, quận M, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T - Tổng giám đốc, vắng mặt.

Người được đại diện theo pháp luật của bị đơn uỷ quyền: Bà Hoàng Thị Thanh V - Nhân viên phòng nghiệp vụ - Công ty B, địa chỉ: đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Ông Nguyễn Hoàng A - Chuyên viên pháp lý, địa chỉ: đường T, phường Ng, quận M, thành phố Hồ Chí Minh, (Giấy uỷ quyền số 2506/2020-BM/VP ngày 12/11/2020 và Giấy ủy quyền bổ sung số 0826/2022-BM/VP ngày 11/5/2022), ông A và bà V có mặt.

- Người kháng cáo: Tổng Công ty cổ phần B là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Minh T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà có chung ý kiến trình bày như sau:*

Ông Hồ Minh T là khách hàng mua bảo hiểm tàu cá với Công ty B thuộc Tổng Công ty B (sau đây gọi là Công ty B) liên tục từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình mua bảo hiểm, luôn tuân thủ đúng yêu cầu của Công ty B, nộp phí bảo hiểm đủ, đúng thời hạn. Hợp đồng gần đây nhất ông T chủ tàu cá QB-92153 TS ký hợp đồng bảo hiểm với Công ty B là hợp đồng số AD 0143/198352004; AD 0198/19IN52004 ngày 16/7/2019 với số tiền bảo hiểm thân tàu 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm triệu đồng); bảo hiểm thuyền viên 50.000.000 đồng/người/vụ; thời hạn bảo hiểm từ 00 giờ 00 ngày 07/8/2019 đến 24 giờ 00 ngày 06/8/2020. Trong thời gian bảo hiểm, xảy ra sự kiện bảo hiểm như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 18/02/2020 tàu xuất bến tại cửa Gianh thì bị mắc cạn và bị sóng lớn đánh chìm tại khu vực ngoài phao số 2 luồng cửa Gianh. Sau khi sự cố xảy ra, ông T đã thực hiện các thủ tục khai báo tai nạn, thông báo với Công ty B, Công ty B đã cử Công ty cổ phần giám định Th đến thực hiện các thủ tục lập biên bản, hướng dẫn chủ tàu thực hiện các công việc cần thiết để giải quyết vụ việc. Trong thời gian này, ông T cùng các thuyền viên đã tích cực phối hợp với Công ty giám định thực hiện những công việc theo yêu cầu như: khai báo, cung cấp hồ sơ bảo hiểm, thuê đơn vị trục vớt tàu. Tuy nhiên việc trục vớt tàu không thực hiện được do tàu đã hư hỏng nặng, bị cát vùi lấp, chi phí trục vớt lớn hơn nhiều so với giá trị của các tàu nên các đơn vị trục vớt từ chối thực hiện, ông T buộc phải thông báo bỏ tàu.

Ngày 20/3/2020 ông T đã nộp Giấy yêu cầu bồi thường chi trả tiền bảo hiểm thân tàu 2.700.000.000 đồng cùng toàn bộ hồ sơ theo yêu cầu của Công ty giám định. Gần 2 tháng sau, ông T nhận được thông báo số 0882/2020-BM-HH ngày 05/5/2020 của Tổng Công ty cổ phần B về việc từ chối trách nhiệm bảo hiểm. Sau khi nhận được thông báo này, ông T không đồng ý nên đã làm đơn khiếu nại gửi đến Công ty B nhưng không được giải quyết.

Trong thông báo từ chối bồi thường, Công ty Bả cho rằng vào thời điểm xảy ra sự cố trên tàu không có mặt máy trưởng Lê Thanh T do đó " Căn cứ vào Điều khoản BH thân tàu cá (0001/2017-BM/BHHH - CL.001-TCA), mục 5 - Loại trừ bảo hiểm: B không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra bởi những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đấy: …5.1.6.2 - Thuyền trưởng hoặc máy trưởng không có bằng cấp phù hợp theo quy định của pháp luật".

Nguyên đơn cho rằng việc Công ty B áp dụng điều khoản loại trừ bảo hiểm trong trường hợp này là trái pháp luật, bởi: Luật kinh doanh bảo hiểm tại điểm đ khoản 1 Điều 13 quy định Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc phải được ghi trong hợp đồng bảo hiểm. Điều 16 khoản 2 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định "Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm". Trong khi đó, hợp đồng bảo hiểm số AD 0143/198352004; AD 0198/19IN52004 ngày 16/7/2019 không quy định điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Khi ký hợp đồng với Công ty B từ năm 2015 đến nay

(mỗi năm một hợp đồng) các hợp đồng đều do Công ty bảo hiểm soạn sẵn. Công ty B không giải thích bất cứ điều gì liên quan đến điều khoản loại trừ bảo hiểm, không được cung cấp thông tin, không được đọc, không được biết điều khoản loại trừ bảo hiểm quy định trong văn bản quy định của Công ty B. Trong khi đó khoản 1 Điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định: "Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm".

Tàu cá QB-92153 TS của ông Hồ Minh T có đầy đủ định biên theo quy định, trong đó có máy trưởng Lê Thanh T (ghi nhận tại Sổ danh bạ thuyền viên ngày 12/10/2018). Tuy nhiên, đúng thời điểm tàu xuất bến thì anh T bị viêm dạ dày cấp phải đi điều trị nên không có mặt trên tàu lúc xảy ra tai nạn. Nguyên nhân tai nạn không phải do máy móc mà do tàu bị va phải đá ngầm, trong thời tiết xấu. Trong trường hợp này anh T có mặt trên tàu thì tàu vẫn chìm. Mặc dù vậy, nếu Công ty bảo hiểm cho rằng người mua bảo hiểm vi phạm quy định về định biên tối thiểu và văn bằng chứng chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT thì đây chỉ là sự vi phạm pháp luật do vô ý. Sự vi phạm pháp luật vô ý này xuất phát từ việc Công ty B không giải thích đầy đủ các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, không cung cấp đầy đủ thông tin cho bên mua bảo hiểm như đã dẫn chiếu ở trên. Và như vậy, Công ty B không được áp dụng điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong trường hợp này theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm. "3. Không áp dụng điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong các trường hợp sau đây: a) Bên mua bảo hiểm vi phạm pháp luật do vô ý".

Chính vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc Tổng Công ty cổ phần B phải bồi thường cho ông Hồ Minh T số tiền bảo hiểm 2.700.000.000 đồng và lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán. Theo đó, nguyên đơn đã nộp Giấy yêu cầu bồi thường chi trả bảo hiểm và hồ sơ ngày 20/3/2020, theo quy định của hợp đồng bảo hiểm, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Công ty B phải thực hiện việc chi trả tiền bồi thường bảo hiểm, như vậy chậm nhất đến ngày 05/4/2020 Công ty B phải chi trả tiền bảo hiểm. Do đó, thời gian chậm trả tính từ ngày 06/4/2020 đến ngày 18/5/2022 (thời điểm xét xử sơ thẩm) là 25 tháng 12 ngày. Áp dụng lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự: 2.700.000.000 đồng x 10% x 25 tháng 12 ngày (0,027%/ngày) = 568.998.000 đồng. Tổng cộng toàn bộ là 3.268.998.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Ông Nguyễn Hoàng A là người đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày: Ngày 17/7/2019, Công ty B (là công ty trực thuộc B) đã cấp giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số AD 0143/198352004; AD 0198/19IN52004 cho người được bảo hiểm (NĐBH) là ông Hồ Minh T, cụ thể như sau:

Đối tượng bảo hiểm: tàu cá có số đăng kiểm QB-92153 TS; điều kiện bảo hiểm: Quy tắc BH thân tàu cá (BAOMINH-CL 001-TCA) - Điều kiện A ban hành kèm theo Quyết định số 001/2017-BM/HH ngày 01/01/2017 của Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần B (Quy tắc bảo hiểm); thời hạn bảo hiểm: 07/8/2019 đến ngày 06/8/2020; Tổng số

tiền bảo hiểm: 2.700.000.000 đồng; Mức khấu trừ: 2,5% số tiền bồi thường/vụ tổn thất nhưng không thấp hơn 1.000.000 đồng. Đối với mô tơ không dưới 5.000.000 đồng/vụ.

Vào lúc 9h30, ngày 18/02/2020, tàu cá có số đăng kiểm QB-92153 TS xuất bến tại Trạm Kiểm soát Biên phòng Gianh đi khai thác hải sản. Lúc xuất bến trên tàu cá có 7 thuyền viên, trong đó có: ông Hồ Minh T - Chủ tàu làm thuyền trưởng; 06 thuyền viên: Đỗ Văn C, Nguyễn văn M, Nguyễn V, Trường Văn S, Trương Hoàng M và Đỗ Minh Đ. Vào khoảng 10h30 ngày 18/02/2020, khi điều động tàu cá QB-92153 TS đi ra thì tàu cá bị mắc cạn va vào đá ngầm làm vỡ ván đáy, nước tràn vào tàu làm tàu chìm tại cửa Gianh. Ngày 20/3/2020, sau khi tiếp nhận Giấy yêu cầu bồi thường chi trả bảo hiểm của ông Hồ Minh T, B đã chỉ định Công ty cổ phần giám định Th (SICO) thực hiện giám định để xác định nguyên nhân tổn thất và đánh giá mức độ thiệt hại để làm cơ sở xem xét bồi thường. Ngày 27/3/2020, SICO có Báo cáo giám định về tổn thất tàu cá QB-92153 TS, theo báo cáo giám định về tổn thất tàu cá. Ngày 05/5/2020, B có Văn bản số 0882/2020-BM-HH về việc sự cố chìm tàu cá QB-92153 TS xảy ra ngày 18/02/2020 tại luồng cửa Gianh, Quảng Bình gửi ông Hồ Minh T thông báo từ chối bồi thường.

Quy định pháp luật về trách nhiệm của Chủ tàu: căn cứ khoản 3 Điều 5 Luật Thủy sản quy định nguyên tắc hoạt động thủy sản: "3. Thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, chống thiên tai; bảo đảm an toàn cho người và phương tiện hoạt động thủy sản…"

Căn cứ khoản 4 Điều 73 Luật Thủy sản quy định nghĩa vụ của chủ tàu cá; "4. Bố trí thuyền viên theo định biên an toàn tối thiểu của tàu cá theo quy định…."; tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thủy sản quy định "1. Thuyền viên, người làm việc trên tàu cá khi làm việc trên tàu cá phải có các điều kiện sau đây:..d) Có văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp với chức danh".

Như vậy pháp luật quy định chủ tàu phải có nghĩa vụ đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động thủy sản, bố trí đủ định biên tối thiểu theo quy định pháp luạt và thuyền viên trên tàu có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với chức danh. Định biên an toàn tối thiểu và văn bằng chứng chỉ của tàu cá QB -92153 TS theo quy định pháp luật: căn cứ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 44/ĐN/ĐKTC cấp ngày 20/6/2019 có hiệu lực đến ngày 19/6/2020 thì tàu cá QB-92153 TS thuộc nhóm II (tàu cá có chiều dài lớ nhất từ 15 - <24m) là tàu nhóm II. Định biên an toàn tối thiểu trên tàu cá bao gồm: 01 thuyền trưởng tàu cá hạng II, 01 máy trưởng tàu cá hạng II, 01 thợ máy tàu cá và 01 thuyền viên.

Áp dụng khoản 2 Điều 10 Thông tư 22 thì tàu QB-92153TS phải có định biên tối thiểu gồm: 01 thuyền trưởng, 01 máy trưởng, 01 thủy thủ và 01 thợ máy. Ngoài ra, các chức danh Thuyền trưởng, máy trưởng và thợ máy phải có văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của thông tư 22.

Tàu cá QB-92153TS vi phạm quy định về định biên tối thiểu và văn bằng chứng chỉ: căn cứ danh sách thuyền viên ngày 18/02/2020 của Trạm kiểm soát Biên phòng Gianh, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Gianh, văn bản số 53/CCTS-TrB ngày 18/02/2020 của Chi cục thủy hải sản thuộc Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Bình báo cáo nhanh về tình hình tai nạn tàu cá và báo cáo giám định về tổn thất tàu cá QB-92153TS

ngày 27/3/2020 của SICO, tại thời điểm bị nạn trên tàu chỉ chỉ có 7 thuyền viên gồm: ông Hồ Minh T - chủ tàu làm thuyền trưởng; 06 thuyền viên Đỗ Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn V, Trương Văn S, Trương Hoàng M, Đỗ Minh Đ, không có máy trưởng, thợ máy trên tàu. Như vậy, tại thời điểm bị tai nạn tàu QB-92153TS đã vi phạm về định biên tối thiểu theo quy định tại Thông tư 22/2018.

Căn cứ Điều 5.1.6 Loại trừ bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm quy định: Bảo Minh không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra bởi những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đây: vi phạm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản, bao gồm nhưng không giới hạn những trường hợp dưới đây: Khi tàu đang hoạt động, thuyền trưởng hoặc máy trưởng không có mặt trên tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất; Thuyền trưởng hoặc máy trưởng không có bằng cấp phù hợp theo quy định của pháp luật;

Việc tàu QB-92153TS khi xảy ra tổn thất đã vi phạm quy định của thông tư 22 về định biên tối thiểu, vi phạm quy định về văn bằng, chứng chỉ các thuyền viên. Đây là những trường hợp thuộc điểm Loại trừ bảo hiểm theo Điều 5.1.6 Quy tắc bảo hiểm đã nêu. B không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm cho ông Hồ Minh T là hoàn toàn phù hợp với các chứng từ, tài liệu trong hồ sơ, sự thật khách quan của vụ án và đúng với quy định pháp luật, quy tắc bảo hiểm. Do đó đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 18 - 5 - 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 40, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 37, 468 Bộ luật dân sự; Điều 12, 13, 14, 15, 17, 19, 29 Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Minh T

- Buộc Tổng công ty cổ phần B phải trả tiền bảo hiểm cho bên được bảo hiểm là ông Hồ Minh T số tiền 3.268.998.000 đồng, trong đó, số tiền được bảo hiểm do tổn thất toàn bộ của tàu QB-92153TS là 2.700.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả của tiền bảo hiểm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 568.998.000 đồng.

- Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: - Bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải chịu 97.379.900 đồng để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho ông Hồ Minh T số tiền 21.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006661 ngày 30/10/2021 và 1.960.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0006744 ngày 17/11/2021 tại Chi cục THADS Đồng Hới.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị đơn Tổng Công ty cổ phần B có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện bị đơn Tổng Công ty cổ phần B vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí kháng nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các đương sự đều thừa nhận tàu QB-92153TS do ông Hồ Minh T làm chủ được Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh bảo hiểm bằng hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD 0143/198352004; AD 0198/19IN52004 ngày 16/7/2019 cho người được bảo hiểm là ông Hồ Minh T, hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực từ 00 giờ 00 ngày 07/8/2019 đến 24 giờ ngày 06/8/2020.

[3] Về sự kiện bảo hiểm xảy ra:

Vào hồi 9 giờ, ngày 18/02/2020 tàu cá QB-92153TS xuất bến tại Trạm kiểm soát Biên phòng cảng Gianh đi khai thác hải sản, đến khoảng 10h 30 phút ngày 18/02/2020, khi đến khu vực ngoài phao số 2 luồng cửa Gianh thì tàu bị mắc cạn, va vào đá ngầm làm vỡ ván đáy, nước tràn vào tàu làm tàu chìm. Sự cố tàu bị chìm là do khách quan không có lỗi của ông Hồ Minh T.

[4] Xét hợp đồng bảo hiểm số AD 0143/198352004; AD 0198/19IN52004 ngày 16/7/2019 được ký kết giữa Công ty B và ông Hồ Minh T không quy định điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; Giấy chứng nhận bảo hiểm mà Công ty B cấp cho ông T cũng không có nội dung về điều khoản loại trừ bảo hiểm và khi ông T mua bảo hiểm thì cũng không được Công ty B giải thích cụ thể về điều khoản loại trừ bảo hiểm loại trừ là trái với quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm. *Tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Luật kinh*

doanh bảo hiểm quy định bắt buộc điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải có trong nội dung hợp đồng bảo hiểm; Khoản 2 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định; "Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng". Ngoài ra tại điểm a khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định: "Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ: Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện,điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm". Khoản 1 Điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định "Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm".

Phía Công ty B cho rằng tại thời điểm tàu cá QB-92153TS do ông Hồ Minh T làm chủ hoạt động và bị tai nạn đã vi phạm về định biên tối thiểu là trên tàu không có máy trưởng, thợ máy và thiếu văn bằng/chứng chỉ máy trưởng, thợ máy theo quy định tại thông tư 22/2018, nên không chấp nhận bồi thường.

Ông Hồ Minh T khai rằng: Khi ký hợp đồng với Công ty B từ năm 2015 đến nay (mỗi năm một hợp đồng) các hợp đồng đều do Công ty B soạn sẵn. Công ty B không giải thích bất cứ điều gì liên quan đến điều khoản loại trừ bảo hiểm, người mua bảo hiểm không được đọc, không được biết, không được cung cấp bất cứ thông tin nào về điều khoản loại trừ bảo hiểm quy định trong văn bản của Công ty B. Điều này phù hợp với xác nhận của ông Hoàng Cao B nguyên là khai thác viên bảo hiểm của Công ty B tại văn bản xác nhận ngày 10/3/2022: *"Trong thời gian tháng 7 năm 2019 tôi là người trực tiếp mang hợp đồng bảo hiểm tàu cá đã soạn sẵn của Công ty B đến nhà của anh Hồ Minh T cho anh T ký, sau đó mang về Công ty B ký, đóng dấu. Sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, ngày 10/8/2019 tôi mang đến nhà giao cho anh Hồ Minh T các loại giấy tờ sau: 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số AD 0143/19B352004; AD 0198/19IN52004 ngày 17/7/2019; 01 hợp đồng bảo hiểm tàu cá số AD 0143/19B352004; AD 0198/19IN52004 ngày 16/7/2019; 01 hóa đơn giá trị giá tăng phí bảo hiểm tàu cá số 0158957 ngày 19/7/2019 (có phiếu biên nhận hồ sơ bảo hiểm ngày 10/8/2019). Ngoài 03 loại giấy tờ trên, tôi không giao cho anh Hồ Minh T bất cứ loại giấy tờ, tài liệu nào khác và cũng không giải thích gì thêm".*

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn có ý kiến không cần thiết triệu tập ông Hoàng Cao B mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá lời xác nhận của ông Hoàng Cao B có đúng quy định hay không? Căn cứ giấy xác nhận của ông Hoàng Cao B được Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ xác nhận ông Hoàng Cao B đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký văn bản giấy tờ này trước mặt bà Hoàng Thị L là công chức tiếp nhận hồ sơ, xác nhận của Phó Chủ tịch và đóng dấu của UBND phường Đ.

Như vậy với xác nhận của ông Hoàng Cao B thì có đủ căn cứ xác định: ngoài 03 loại giấy tờ trên, ông Hồ Minh T không được nghe giải thích về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cũng như không được giao nhận Quy tắc BH thân tàu cá (B-CL 001-TCA) - Điều kiện A ban hành kèm theo Quyết định số 001/2017-BM/HH ngày 01/01/2017 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần B (Quy tắc bảo hiểm). Quá trình

giải quyết vụ án phía bị đơn không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc Công ty B đã giải thích về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và đã cung cấp đầy đủ thông tin, quy định về điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm. Về thực tế, tàu cá QB-92153 TS của ông Hồ Minh T có đầy đủ định biên theo quy định, trong đó có máy trưởng Lê Thanh T có chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật ghi nhận tại sổ danh bạ thuyền viên ngày 2/10/2018. Tuy nhiên, đúng thời điểm tàu xuất bến thì anh bị đau viêm dạ dày cấp cần phải điều trị nên không có mặt trên tàu lúc xảy ra tai nạn (Trạm y tế xã Đ, huyện B xác nhận anh Lê Thanh T bị viêm dạ dày cấp vào cấp cứu tại Trạm y tế xã từ ngày 18/02/2020 đến ngày 20/02/2020), nguyên nhân tai nạn không phải do máy móc mà do tàu bị va phải đá ngầm trong thời tiết xấu. Công ty B cho rằng người mua bảo hiểm vi phạm về định biên tối thiểu và văn bằng chứng chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT thì đây chỉ là sự vi phạm pháp luật do vô ý, sự vi phạm pháp luật vô ý này xuất phát từ việc Công ty B không giải thích đầy đủ các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, không cung cấp đầy đủ thông tin cho bên mua bảo hiểm như đã phân tích trên, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm thì *"3. Không áp dụng điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong các trường hợp sau đây: a) Bên mua bảo hiểm vi phạm pháp luật do vô ý"*. Như vậy với nhận định trên thì Công ty B đã vi phạm các quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm quy định về các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng, đây là lỗi do phía Công ty B chứ không phải của bên mua bảo hiểm, vì vậy khi xảy ra sự kiện bảo hiểm ông Hồ Minh T (người được bảo hiểm) yêu cầu Tổng Công ty cổ phần B bồi thường là đúng quy định của pháp luật, Bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn buộc Tổng Công ty cổ phần B bồi thường cho ông Hồ Minh T số tiền bảo hiểm 2.700.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự 10%/năm với thời gian 25 tháng 12 ngày tính từ ngày 06/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/5/2022, cụ thể: 2.700.000.000 đồng x 10% x 25 tháng 12 ngày x 0,027%/ngày = 568.998.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Bị đơn Tổng Công ty cổ phần B phải chịu 97.379.900 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố ụng dân sự; các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 29, 30 Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Minh T

- Buộc Tổng Công ty cổ phần B phải trả tiền bảo hiểm cho bên được bảo hiểm là ông Hồ Minh T số tiền 3.268.998.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám ngàn đồng), trong đó số tiền được bảo hiểm do tổn thất toàn bộ của tàu QB-92153TS là 2.700.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả của tiền bảo hiểm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/5/2022) là 568.998.000 đồng.

- Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: - Bị đơn Tổng Công ty cổ phần B phải chịu nộp 97.379.900 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho ông Hồ Minh T số tiền 21.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006661 ngày 30/10/2021 và 1.960.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0006744 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- TAND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Tòa Dân sự, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn